

Số: **3054**/TB-TCHQ

Hà Nội, ngày **26** tháng 7 năm 2022

THÔNG BÁO
Về kết quả xác định trước mã số

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan; Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 04 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm; Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính; Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Thông tư số 09/2019/TT-BTC ngày 15/02/2019 sửa đổi bổ sung một số nội dung tại các Phụ lục của Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017 của Bộ Tài chính;

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị xác định trước mã số, Đơn đề nghị số 22498/LSP-DA ngày 8/6/2022 của Công ty TNHH Hóa Dầu Long Sơn, mã số thuế: 3500890966, công văn số 39/KĐHQ-NV ngày 22/7/2022 của Cục Kiểm định hải quan;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế xuất nhập khẩu,

Tổng cục Hải quan thông báo kết quả xác định trước mã số như sau:

1. Hàng hóa đề nghị xác định trước mã số do tổ chức, cá nhân cung cấp:

Tên thương mại: Hexane Polymer

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Dung môi công nghiệp

Ký, mã hiệu, chủng loại: không có

Nhà sản xuất: TOP solvent Company Limited

2. Tóm tắt mô tả hàng hóa được xác định trước mã số: Theo hồ sơ xác định trước mã số, thông tin mặt hàng như sau:

- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học: n-Hexane; Hexane (isomer khác); C6 Naphthenes

- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng: Dùng để điều chỉnh nồng độ hỗn hợp phản ứng và giải nhiệt trong quá trình polymer hóa

- Hàm lượng tính trên trọng lượng:

+ n-Hexane content: 40.22% wt

+ Cyclohexane content: 2.67% wt

+ Aromatics content: 4.38 ppm wt

- Thông số kỹ thuật:

+ Hình thái: Chất lỏng không màu

+ Mùi: Mùi paraffinic ngọt

+ Khoảng sôi: 65-70 °C

+ Điểm đóng băng: < -60 °C

+ Điểm bắt cháy: < -18 °C (ASTM D56)

+ Giới hạn nổ / Giới hạn bắt cháy: 1.2 – 8.3 % (V) giới hạn trong không khí

+ Nhiệt độ tự bắt cháy: < 280 °C

+ Áp suất hơi: phổ biến 18 kPa ở 20 °C / 68 °F

+ Tỷ trọng: Phổ biến 677 kg/m³ ở 15 °C

+ Tính tan trong nước: Không đáng kể

+ Tính tan trong các dung môi khác: (Các) dung môi hydrocacbon có thể trộn lẫn.

+ Hệ số phân tán: 4

+ Nhiệt độ phân hủy: Lưu ý: ổn định trong điều kiện sử dụng bình thường.

+ Mật độ hơi (air =1): 2.8

+ Tốc độ bay hơi (nBuAc=1): 8 (ASTM D 3539, nBuAc=1)

- Quy trình sản xuất: Thu được bằng cách hydro hóa một phân đoạn hydrocarbon bao gồm chủ yếu các hydrocacbon C6 mạch thẳng, mạch nhánh và mạch vòng.

- Công dụng theo thiết kế: Dung môi công nghiệp, chiết xuất hạt và dầu.

3. Kết quả xác định trước mã số: Theo thông tin trên Đơn đề nghị xác định trước mã số, thông tin tại tài liệu đính kèm hồ sơ, mặt hàng như sau:

Tên thương mại: Hexane Polymer

- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học: n-Hexane; Hexane (isomer khác); C6 Naphthenes

- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng: Dùng để điều chỉnh nồng độ hỗn hợp phản ứng và giải nhiệt trong quá trình polymer hóa

- Hàm lượng tính trên trọng lượng:
- + n-Hexane content: 40.22% wt
- + Cyclohexane content: 2.67% wt
- + Aromatics content: 4.38 ppm wt
- + Chung cất:
 - 5 %: 64,2°C (phương pháp xác định ASTM D 1078-03)
 - 95%: 67,7°C (phương pháp xác định ASTM D 1078-03)
- Thông số kỹ thuật:
- + Hình thái: Chất lỏng không màu
- + Mùi: Mùi paraffinic ngọt
- + Khoảng sôi: 65-70 °C
- + Điểm đóng băng: < -60 °C
- + Điểm bắt cháy: < -18 °C (ASTM D56)
- + Giới hạn nổ / Giới hạn bắt cháy: 1.2 – 8.3 % (V) giới hạn trong không khí
- + Nhiệt độ tự bắt cháy: < 280 °C
- + Áp suất hơi: phổ biến 18 kPa ở 20 °C / 68 °F
- + Tỷ trọng: Phổ biến 677 kg/m³ ở 15 °C
- + Tính tan trong nước: Không đáng kể
- + Tính tan trong các dung môi khác: (Các) dung môi hydrocacbon có thể trộn lẫn.
- + Hệ số phân tán: 4
- + Nhiệt độ phân hủy: Lưu ý: ổn định trong điều kiện sử dụng bình thường.
- + Mật độ hơi (air =1): 2.8
- + Tốc độ bay hơi (nBuAc=1): 8 (ASTM D 3539, nBuAc=1)
- Quy trình sản xuất: Thu được bằng cách hydro hóa một phân đoạn hydrocarbon bao gồm chủ yếu các hydrocacbon C6 mạch thẳng, mạch nhánh và mạch vòng.
- Công dụng theo thiết kế: Dung môi công nghiệp, chiết xuất hạt và dầu.

Ký, mã hiệu, chủng loại: không có

Nhà sản xuất: TOP solvent Company Limited

thuộc nhóm **27.10** “Dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum, trừ dầu thô; các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác, có chứa hàm lượng từ 70% trở lên là dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum, những loại dầu này là thành phần cơ bản của các chế phẩm đó; dầu thải”, phân nhóm “- Dầu có nguồn gốc

từ dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum (trừ dầu thô) và các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác, có chứa hàm lượng từ 70% trở lên là dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum, những loại dầu này là thành phần cơ bản của các chế phẩm đó, trừ loại chứa dầu diesel sinh học và trừ dầu thải:”, phân nhóm **2710.12** “- - Dầu nhẹ và các chế phẩm:”, mã số **2710.12.60** “- - - Dung môi có hàm lượng cấu tử thơm thấp dưới 1% tính theo trọng lượng” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam./.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan thông báo để Công ty TNHH Hóa Dầu Long Sơn biết và thực hiện./.

Nơi nhận: ✓

- Công ty TNHH Hóa Dầu Long Sơn (Tầng 3, Tòa nhà Ruby, số 12, Đường 3/2, Phường 8, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu);
- Các cục HQ tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Cục Kiểm định hải quan;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL-Uyên (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Lưu Mạnh Tường

* Ghi chú: Kết quả xác định trước mã số trên chỉ có giá trị sử dụng đối với tổ chức, cá nhân đã gửi đề nghị xác định trước mã số.